

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2005/QĐ-BVHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế mẫu****Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện****BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT/BVHTT-BNV ngày 21 tháng 01 năm 2005 giữa Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về văn hóa - thông tin ở địa phương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mẫu về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ./.

**BỘ TRƯỞNG****Phạm Quang Nghị**

09670151

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2005

**QUY CHẾ**  
**MẪU VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM**  
**VĂN HÓA - THÔNG TIN CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2005/QĐ-BVHTT ngày 13 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

**Chương I**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, ĐỐI TƯỢNG**  
**PHỤC VỤ, NHIỆM VỤ VÀ**  
**QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Tên gọi**

1.1. Tên gọi của Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện thống nhất như sau:

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin + tên huyện, quận, thị xã, thành phố.

1.2. Các huyện, quận, thị xã, thành phố thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin, có chức năng, nhiệm vụ về thể thao, tên gọi như sau:

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao + tên huyện, quận, thị xã, thành phố.

**Điều 2. Vị trí, chức năng**

Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp

huyện, là đơn vị sự nghiệp văn hóa, thông tin, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện có chức năng:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân địa phương;

- Tuyên truyền - cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội theo đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin ở cơ sở;

- Tổ chức các dịch vụ công về văn hóa, thông tin.

**Điều 3. Đối tượng phục vụ**

Đối tượng phục vụ của Trung tâm Văn

hóa - Thông tin cấp huyện là nhân dân trên địa bàn.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Căn cứ chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương và kế hoạch công tác của phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, xây dựng kế hoạch hoạt động ngắn hạn, dài hạn và tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

2. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chiếu phim, thông tin lưu động, vui chơi giải trí, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu về nghệ thuật, kỹ năng ngành nghề và các loại hình hoạt động khác phù hợp với nhiệm vụ được giao;

4. Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền thống. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ phương pháp công tác cho những người làm công tác văn hóa, thông tin ở xã, phường, thị trấn theo kế hoạch của phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao;

5. Biên soạn, xuất bản và phát hành theo quy định của pháp luật các tài liệu chuyên môn phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ;

6. Tổ chức các dịch vụ văn hóa, thông

tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

7. Hợp tác, giao lưu, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động văn hóa, thông tin cơ sở với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh;

8. Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về hoạt động của Trung tâm với Ủy ban nhân dân cấp huyện, với phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao và những cơ quan quản lý văn hóa, thông tin theo quy định;

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, viên chức, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của cấp có thẩm quyền; được ký kết hợp đồng lao động và quản lý lao động theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban Nhân dân và phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao cấp huyện giao.

Đối với những Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện được giao nhiệm vụ về thư viện, triển lãm, đài phát thanh, thể thao, ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định ở Quy chế này còn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các lĩnh vực được giao theo quy định.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

### 1. Ban giám đốc.

Ban giám đốc gồm có giám đốc và 02 (hai) phó giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động của Trung tâm và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phó giám đốc, giúp Giám đốc điều hành Trung tâm; được giám đốc giao phụ trách một số công việc, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công việc được phân công. Khi vắng mặt, giám đốc có thể ủy quyền cho một trong các phó giám đốc điều hành và giải quyết công việc của Trung tâm.

### 2. Trình độ, chuyên môn của Giám đốc, Phó Giám đốc

Được đào tạo chuyên ngành văn hóa, hoặc chuyên ngành nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn.

Đã được bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước.

Trình độ chính trị: trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, giám đốc, phó giám đốc của Trung tâm thực hiện theo quy định về quản lý cán bộ công chức.

### 4. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bộ phận (hoặc đội) Thông tin - Cổ động, có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tại chỗ và lưu động về thông tin, tuyên

truyền - cổ động, triển lãm; biên soạn, in ấn tài liệu thông tin, tuyên truyền; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về tuyên truyền, cổ động cho cán bộ nghiệp vụ ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) và thực hiện các dịch vụ công ích về tuyên truyền - cổ động.v.v...

- Bộ phận Văn hóa văn nghệ quần chúng, có nhiệm vụ nghiên cứu nhu cầu và tổ chức các hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền thống, xây dựng các đội nghệ thuật quần chúng, các loại hình sinh hoạt câu lạc bộ, nhóm sở thích, các lớp năng khiếu về nghệ thuật, biên soạn, in ấn các tài liệu nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở. Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về phương pháp công tác văn hóa, văn nghệ cho cán bộ nhà văn hóa xã, phường, thị trấn.

- Bộ phận Hành chính - Quản trị - Dịch vụ, có nhiệm vụ thực hiện công tác hành chính - quản trị, văn thư lưu trữ; quản lý, cung ứng vật tư, trang thiết bị cho hoạt động của Trung tâm; xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán; thực hiện công tác thống kê, báo cáo và các hoạt động nội bộ của Trung tâm. Khai thác, tổ chức các dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả cơ sở vật chất và trình độ chuyên môn của viên chức Trung tâm.

Căn cứ quy mô hoạt động, hạng được xếp, Giám đốc Trung tâm xây dựng phương án tổ chức các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ cho phù hợp để thực

hiện đầy đủ nhiệm vụ của Trung tâm được quy định tại Điều 4 Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

### **Điều 6. Biên chế**

Giám đốc Trung tâm chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao và phòng Lao động - Nội vụ - Thương binh và xã hội, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng biên chế cần thiết đảm bảo cho các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ (quy định tại mục 4, điều 5 của Quy chế này) thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Việc bố trí, sử dụng viên chức của Trung tâm phải căn cứ vào chức danh chuyên môn và tiêu chuẩn ngạch viên chức theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM**

#### **Điều 7. Tài chính của Trung tâm**

##### **1. Nguồn tài chính**

##### **1.1. Ngân sách nhà nước cấp:**

- Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động theo kế hoạch được giao.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang, thiết bị ứng dụng

công nghệ phục vụ hoạt động sự nghiệp theo kế hoạch hàng năm.

##### **1.2. Nguồn thu từ các hoạt động nghiệp vụ:**

- Thu từ hoạt động nghiệp vụ như biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, các lớp kỹ năng ngành nghề, các câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; các hội thi, hội diễn, liên hoan.

- Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, như dịch vụ, viện trợ, quà biếu, tặng của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước (nếu có).

##### **2. Nội dung chi**

- Lương, các khoản phụ cấp lương, các khoản chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... cho viên chức và người lao động của Trung tâm.

- Chi quản lý hành chính: vật tư văn phòng, dịch vụ công cộng, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí,...

- Chi cho các hoạt động nghiệp vụ.

- Chi cho các hoạt động có thu phí.

- Chi đầu tư phát triển, bao gồm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang, thiết bị.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

##### **3. Cơ chế quản lý tài chính**

Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện thực hiện việc quản lý tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP, ngày

16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu và Thông tư 25/2002/TT-BTC, ngày 21 tháng 3 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP của Chính phủ.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện có trách nhiệm quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính và thực hiện chế độ kế toán tài chính theo quy định của Nhà nước.

### **Điều 8. Quan hệ công tác**

#### 1. Với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Trung tâm Văn hóa - Thông tin chịu sự lãnh đạo - chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

#### 2. Với Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao:

Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao.

#### 3. Với các thiết chế văn hóa - thông tin cấp tỉnh:

Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các thiết chế văn hóa - thông tin cấp tỉnh.

#### 4. Với các thiết chế văn hóa, thông tin, thể thao ở xã, phường, thị trấn:

Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các nhà văn hóa xã, phường, thị trấn.

5. Với các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các tổ chức xã hội trên địa bàn huyện, quận, thị xã là mối quan hệ phối hợp về công tác.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Quy chế mẫu này, hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện, có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế mẫu này, Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét, quyết định./.

### **BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Quang Nghị**